

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: **47/2019/TLST - DS** ngày 28 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nông Văn C

Địa chỉ: Tổ 01, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Q

Địa chỉ: Tổ 01, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hà Thị O

Địa chỉ: Tổ 01, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bà Nông Thị K

Địa chỉ: Tổ 01, phường ĐT, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Ranh giới giữa thửa đất của ông Nông Văn C và thửa đất của bà Hoàng Thị Q được xác định:**

Là đường thẳng nối từ điểm 2 đến điểm 3 và tiếp tục kéo thẳng đến điểm 5.

- + Từ điểm 1 sang điểm 2: 1,85m
- + Từ điểm 3 sang điểm 4: 1,85m
- + Từ điểm 5 đến điểm 6: 1,85m
- + Từ điểm 5 đến điểm 7: 4,2m

*** Hai bên đương sự ông Nông Văn C và bà Hoàng Thị Q thống nhất sẽ chuyển đổi một phần diện tích đất cho nhau như sau:**

- Phần diện tích đất (là một phần bếp nhà bà Hoàng Thị Q (sơ đồ kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/8/2019 là ô 1,2,3,4) mà gia đình bà Hoàng Thị Q thỏa thuận chuyển đổi sang cho gia đình ông Nông Văn C: 9,2m².

- Phần diện tích đất mà gia đình ông Nông Văn C thỏa thuận chuyển đổi sang cho gia đình bà Hoàng Thị Q (sơ đồ kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/8/2019 là ô 3,5,6,6') là: 19,3m².

*** Về việc hỗ trợ tháo dỡ và xây dựng công trình trên đất (nhà bếp của bà Hoàng Thị Q):**

Ông Nông Văn C Tự nguyện hỗ trợ tháo dỡ và xây dựng công trình (nhà bếp của bà Hoàng Thị Q) liên quan đến diện tích đất sẽ trao đổi với số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Bà Hoàng Thị Q có trách nhiệm tháo dỡ phần bếp theo thỏa thuận trong vòng 07 ngày kể từ ngày 04/9/2019.

*** Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:**

Số tiền chi phí cho các thành phần tham gia xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/8/2019 là 2.700.000 đồng; Xác nhận ông Nông Văn C đã nộp tại Tòa án số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đồng. Nay ông Nông Văn C và bà Hoàng Thị Q thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.700.000 đồng : 2 = 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), đồng thời nhất trí trừ vào khoản tiền 9.000.000 đồng ông Nông Văn C hỗ trợ cho bà Hoàng Thị Q. (Xác nhận các bên đã lập biên bản giao nhận tiền ngày 27/8/2019 tiến hành giao nhận số tiền 7.650.000 đồng là số tiền theo hỗ trợ thỏa thuận sau khi trừ đi chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Hoàng Thị Q phải chịu).

Ông Nông Văn C được hoàn lại số tiền xem xét thẩm định tại chỗ còn thừa là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các bên thống nhất: Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, các bên đương sự sẽ đến cơ quan quản lý về đất đai để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 592730 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh C cấp cho bà Hoàng Thị Q ngày 09/12/1999.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 592671 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh C cấp cho ông Nông Văn C ngày 09/12/1999.

- Giấy chứng nhận số O 592719 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh C cấp cho ông Trương Viết M ngày 09/12/1999.

*** Về án phí:**

Ông Nông Văn C và bà Hoàng Thị Q mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng ông Nông Văn C tự nguyện nộp thay số tiền án phí cho bà Hoàng Thị Q. Tổng số tiền án phí ông Nông Văn C phải chịu là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông Cao đã nộp theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000479 ngày 28/6/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C. Ông Nông Văn C đã nộp đủ số tiền án phí và được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPCB;
- Chi cục THADS TPCB;
- Đường sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Na